

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87 /2024/HS-ST

Ngày 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Vũ Thị Dinh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST - HS ngày 20 tháng 6 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn H**; sinh ngày: 22/10/1991; căn cước công dân: 034091002897. Giới tính: Nam; tại Thái Bình. Nơi thường trú: thôn P, xã T, huyện T tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1958 (Đã chết); con bà: Bùi Thị V, sinh năm 1963. Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hà Thị Xuân K, sinh năm 1999 (Chưa đăng ký kết hôn), có 01 con Nguyễn Hà T1, sinh năm 2022, hiện sống cùng mẹ tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phí hình sự ngày 20/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2023.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPHC ngày 09/6/2023 Công an huyện T xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo nộp phạt ngày 15/6/2023.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 322/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong án phí ngày 28/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2024 đến ngày

14/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Nhâm Hoàng T2, sinh năm 1981.
2. Anh Tạ Đình T3, sinh năm 1991. Điều trú tại thôn Q, xã T, huyện T (Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 08 tháng 3 năm 2024, Nguyễn Văn H đi bộ từ nơi ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ra ngoài đường thuê xe ôm của một người không quen biết đến xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn Q, xã T, H xuống xe đi bộ gặp và mua được 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, H không biết tên, địa chỉ. H cất 02 gói ma túy vừa mua được vào trong vỏ bao thuốc lá loại Vinataba màu vàng và cho vào trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc rồi đi bộ về, đi đến khu vực gần công nghĩa trang thôn Q, xã T, huyện T thì bị lực lượng Công an xã T phối hợp với Công an xã T phát hiện, yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nhâm Hoàng T2, sinh năm 1981 và anh Tạ Đình T3, sinh năm 1991, đều trú tại thôn Q, xã T, huyện T, H đã tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, bên trong có 02 gói giấy màu trắng, mở cả 02 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục cho tổ công tác. H khai đó là 02 gói ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra người Hùng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, dẫn giải H và mời những người chứng kiến về Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: “Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) khối lượng 0,1746 gam (Không phải một nghìn bảy trăm bốn mươi sáu gam)”.

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKSTTTB ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn H từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08 tháng 3 năm 2024.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hồi 10 giờ 50 phút ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1746 gam ở túi quần bên trái phía trước đang mặc, mục đích để sử dụng bị tổ công tác Công an xã T phối hợp với Công an xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo còn chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã T phối hợp Công an xã T lập ngày 08 tháng 3 năm 2024. Bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T. Lời khai người chứng kiến là anh Nhâm Hoàng T2 và anh Tạ Đình T3 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[...] c) H1, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma

túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Bị cáo đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần áp dụng phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn H khai mua của một người đàn ông không biết tên địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực đường thuộc thôn Q, xã T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 0,1746 gam ma túy, loại Heroine, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1244 gam và toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 344/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh T là vật chứng của vụ án. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình

sự điểm a khoản 1 điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 08 tháng 3 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H 0,1746 gam ma túy, loại Heroine, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1244 gam và toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Văn H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 344/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện T, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28 tháng 6 năm 2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

